

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

*Hà Nội - Tháng 01 năm 2010*

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất	8 - 17

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103016173 ngày 15 tháng 03 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 9, toà nhà Sun red River, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Trần Đức Thành	Chủ tịch
	Ông Phạm Xuân Hà	Ủy viên
	Ông Đỗ Trung Thiện	Ủy viên
	Ông Yoshihiro	Ủy viên
	Ông Trần Trọng Hiếu	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Trần Trọng Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Bá Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Ngô Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên đại diện Moore Stephens International Limited.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất hay không;

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

---

**Trần Trọng Hiếu**  
**Tổng Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010*

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 05 đến trang 17 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

---

**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**

**Thành viên đại diện Moore Stephens International Limited.**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010*

---

**Đinh Văn Thắng**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số...../KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

Mẫu B 01-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009**

TÀI SẢN	Mã số TM		31/12/2009	01/01/2009
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>115.658.615.540</b>	<b>81.201.362.852</b>
<b>I- Tiền</b>	<b>110</b>		<b>83.106.447.620</b>	<b>20.443.622.023</b>
1. Tiền	111	5.1	9.606.447.620	20.443.622.023
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.1	73.500.000.000	-
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>18.976.465.772</b>	<b>58.397.800.240</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	35.102.190.125	58.397.800.240
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(16.125.724.353)	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.453.508.890</b>	<b>184.920.178</b>
1. Phải thu khách hàng	131		520.542.618	98.311.626
2. Trả trước cho người bán	132		6.382.966.272	72
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	3.550.000.000	86.608.480
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>30.000.000</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	30.000.000
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.122.193.258</b>	<b>2.145.020.411</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		66.108.158	995.120.758
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	292.165.450
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	3.056.085.100	857.734.203
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>407.130.071.524</b>	<b>84.170.248.190</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.006.430.000</b>	<b>2.006.430.000</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218		2.006.430.000	2.006.430.000
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.146.344.607</b>	<b>4.375.322.190</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	4.146.344.607	4.373.755.523
- Nguyên giá	222		6.102.899.947	5.510.877.319
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.956.555.340)	(1.137.121.796)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	1.566.667
- Nguyên giá	228		12.000.000	12.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.000.000)	(10.433.333)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>5.6</b>	<b>319.191.142.943</b>	<b>-</b>
1. Nguyên giá	241		319.191.142.943	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.7</b>	<b>80.901.827.475</b>	<b>77.788.496.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		77.901.827.475	12.744.080.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		3.000.000.000	65.044.416.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>884.326.499</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	884.326.499	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>522.788.687.064</b>	<b>165.371.611.042</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**  
**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

Mẫu B 01-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009**

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2009	01/01/2009
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>273.742.787.557</b>	<b>2.514.382.810</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>273.742.787.557</b>	<b>2.514.382.810</b>
2. Phải trả người bán	312		195.309.490.250	801.700.000
3. Người mua trả tiền trước	313		17.131.328.389	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	27.784.431.437	1.476.405.330
5. Phải trả người lao động	315		703.900.001	-
6. Chi phí phải trả	316	5.10	32.609.611.500	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		204.025.980	236.277.480
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>(400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>249.005.217.629</b>	<b>162.805.354.252</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>247.390.809.975</b>	<b>159.712.948.323</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.11	149.600.000.000	149.600.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		173.808.251	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		97.617.001.724	10.112.948.323
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.614.407.654</b>	<b>3.092.405.929</b>
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		1.614.407.654	3.092.405.929
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>40.681.877</b>	<b>51.873.980</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440 = 300+439+400)</b>	<b>440</b>		<b>522.788.687.064</b>	<b>165.371.611.042</b>

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010  
Tổng Giám đốc

Đỗ Phương Nguyên

Trần Trọng Hiếu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2009	Năm 2008
			VND	VND
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	5.12	539.239.347.509	719.386.699
3. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh (10 = 01-02)	10		539.239.347.509	719.386.699
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	5.13	379.790.208.400	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>159.449.139.109</b>	<b>719.386.699</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.14	15.030.887.962	24.139.157.988
7. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	22	5.15	24.406.974.742	5.457.185.710
8. Chi phí bán hàng	24		2.486.813.497	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		21.661.996.595	11.377.754.546
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>125.924.242.237</b>	<b>8.023.604.431</b>
11. Thu nhập khác	31		192.746.180	109.878.755
12. Chi phí khác	32		55.887.523	14.610.721
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>136.858.657</b>	<b>95.268.034</b>
<b>14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		<b>1.748.603.223</b>	<b>-</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>127.809.704.117</b>	<b>8.118.872.465</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.16	22.362.968.839	1.779.940.866
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>105.446.735.278</b>	<b>6.338.931.599</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(9.318.123)	1.873.980
<b>20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>	<b>62</b>		<b>105.456.053.401</b>	<b>6.337.057.619</b>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.17	7.049	423,60

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010  
Tổng Giám đốc

Đỗ Phương Nguyên

Trần Trọng Hiếu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(theo phương pháp gián tiếp)  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm 2009 VND</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
1. <b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>127.809.704.117</b>
2. <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>		
- Khấu hao tài sản cố định	02	902.002.640
- Các khoản dự phòng	03	16.125.724.353
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.015.098.420)
- Chi phí lãi vay	06	195.250.000
3. <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>143.017.582.690</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	27.246.560.309
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	30.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	49.775.479.886
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.082.677.396)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(195.250.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.234.497.264)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.152.484.442)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>213.404.713.783</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(123.817.266.606)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	192.746.180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.370.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.385.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.544.080.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.822.352.240
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(132.773.088.186)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	39.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(39.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.952.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(17.968.800.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>62.662.825.597</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>20.443.622.023</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>83.106.447.620</b>

**Kế toán trưởng**

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010  
**Tổng Giám đốc**

**Đỗ Phương Nguyên**

**Trần Trọng Hiếu**

## **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ (IDJ Financial) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103016173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/3/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2008.

Vốn điều lệ của Công ty là 149.600.000.000 đồng

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 9, toà nhà Sun red River, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

### **1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh khách sạn nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Dịch vụ định giá tài sản (không bao gồm định giá những tài sản thuộc thẩm quyền Nhà nước);
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Nhận uỷ thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong ngoài nước;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Tư vấn mua bán doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Lập và quản lý các dự án đầu tư xây dựng phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, các công trình phục vụ giáo dục, y tế (trường học, bệnh viện);
- Xây dựng nhà máy thuỷ điện, nhà máy xi măng, văn phòng;
- Khai thác và bán buôn vật liệu xây dựng;
- Buôn bán vật tư máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, giao thông, thuỷ điện;
- Kinh doanh điện;
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet (trừ các thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Thương mại điện tử.

Trong năm 2009, các hoạt động chính của Công ty là đầu tư vào các dự án, kinh doanh bất động sản, đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp.

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN**

### **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

### **Kỷ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành

#### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đã được ban hành và có hiệu lực có liên quan đến việc soạn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Không có chuẩn mực kế toán mới nào lần đầu tiên áp dụng trong năm tài chính 2009.

#### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Tiền và tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm hoặc tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm sau nhưng tối đa không quá 5 năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

**Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	10
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải	04

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

#### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

##### **Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phân ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban giám đốc công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

##### **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

##### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

##### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU B 09-DN/ HN**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	161.519.761	23.184.743
Tiền gửi ngân hàng	9.444.927.859	20.420.437.280
Các khoản tương đương tiền	73.500.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>83.106.447.620</b>	<b>20.443.622.023</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	30.418.140.505	41.081.078.620
Đầu tư ngắn hạn khác	4.684.049.620	17.316.721.620
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(16.125.724.353)	-
<b>Tổng</b>	<b>18.976.465.772</b>	<b>58.397.800.240</b>

**5.3 Các khoản phải thu khác**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu khác	3.550.000.000	86.608.480
<b>Tổng</b>	<b>3.550.000.000</b>	<b>86.608.480</b>

**5.4 Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	2.550.000.000	97.149.103
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	506.085.100	760.585.100
<b>Tổng</b>	<b>3.056.085.100</b>	<b>857.734.203</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU B 09-DN/ HN**

**5.5 Tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại 01/01/2009	4.267.230.000	515.066.364	728.580.955	5.510.877.319
Tăng trong năm	-	633.472.009	73.288.571	706.760.580
Mua trong năm		633.472.009	73.288.571	706.760.580
Giảm trong năm	-	-	114.737.952	114.737.952
Thanh lý, nhượng bán			114.737.952	114.737.952
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>4.267.230.000</b>	<b>1.148.538.373</b>	<b>687.131.574</b>	<b>6.102.899.947</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại 01/01/2009	711.205.000	98.651.821	327.264.975	1.137.121.796
Tăng trong năm	426.723.000	234.345.260	239.367.713	900.435.973
Khấu hao trong năm	426.723.000	234.345.260	239.367.713	900.435.973
Giảm trong năm	-	-	81.002.429	81.002.429
Thanh lý, nhượng bán	-	-	81.002.429	81.002.429
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>1.137.928.000</b>	<b>332.997.081</b>	<b>485.630.259</b>	<b>1.956.555.340</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2009	3.556.025.000	416.414.543	401.315.980	4.373.755.523
Tại 31/12/2009	3.129.302.000	815.541.292	201.501.315	4.146.344.607

**5.6 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là giá trị của Tòa nhà Văn phòng và Trung tâm Thương mại Hà Nội Plaza dùng để cho thuê.

**5.7 Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>77.901.827.475</b>	<b>12.744.080.000</b>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC</i>	75.516.827.475	11.200.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng VINAVICO</i>	-	1.544.080.000
<i>Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset</i>	2.385.000.000	-
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>65.044.416.000</b>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC</i>	-	53.339.107.620
<i>Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Phát</i>	3.000.000.000	3.000.000.000
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	-	8.625.308.380
<i>Đầu tư trái phiếu</i>	-	80.000.000
	<b>80.901.827.475</b>	<b>77.788.496.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU B 09-DN/ HN**

**5.7 Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)**

Thông tin về các công ty liên kết

Tên Công ty liên kết	Ngành nghề	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Số đã góp tại 31/12/2009 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC	Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục và cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao.	40%	50.310.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	Quản lý tài sản	45%	2.385.000.000
<b>Tổng</b>			<b><u><u>52.695.000.000</u></u></b>

**5.8 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2009 VND
Tại ngày 1 tháng 1	-
Tăng	21.555.140.899
Phân bổ vào chi phí trong năm	20.670.814.400
Các khoản thanh lý khác	-
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b><u><u>884.326.499</u></u></b>
<b>Chi tiết theo khoản mục</b>	<b>31/12/2009 VND</b>
Chi phí thiết kế Trung tâm Thương mại	699.722.536
Chi phí Quảng cáo cho Trung tâm Thương mại	184.603.963
<b>Tổng</b>	<b><u><u>884.326.499</u></u></b>

**5.9 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Thuế giá trị gia tăng	5.203.483.924	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.362.968.839	1.234.497.264
Thuế thu nhập cá nhân	217.978.674	241.908.066
<b>Tổng</b>	<b><u><u>27.784.431.437</u></u></b>	<b><u><u>1.476.405.330</u></u></b>

**5.10 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2009 chủ yếu là giá trị trích trước chi phí làm nội thất Tòa nhà Văn phòng và Trung tâm Thương mại Hà Nội Plaza.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU B 09-DN/ HN**

**5.11    Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	149.600.000.000	149.600.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	149.600.000.000	149.600.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>17.952.000.000</b>	-

**Cổ tức**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>14.960.000</b>	<b>14.960.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>14.960.000</b>	<b>14.960.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	13.960.000	13.960.000
Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết	1.000.000	1.000.000

**5.12    Doanh thu hoạt động kinh doanh**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	-	719.386.699
Doanh thu hoạt động cho thuê trung tâm thương mại và Văn phòng	539.239.347.509	-
<b>Cộng</b>	<b>539.239.347.509</b>	<b>719.386.699</b>

**5.13    Giá vốn**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn hoạt động cho thuê trung tâm thương mại và văn phòng	379.790.208.400	-
<b>Cộng</b>	<b>379.790.208.400</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU B 09-DN/ HN**

**5.14 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.679.126.533	2.531.414.983
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.822.352.240	1.761.940.800
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	93.000	-
Doanh thu kinh doanh chứng khoán	6.529.316.189	19.845.802.205
<b>Cộng</b>	<b><u>15.030.887.962</u></b>	<b><u>24.139.157.988</u></b>

**5.15 Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền vay	195.250.000	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	7.903.370.574	5.457.185.710
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	16.125.724.353	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	182.629.815	-
<b>Cộng</b>	<b><u>24.406.974.742</u></b>	<b><u>5.457.185.710</u></b>

**5.16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Năm 2009</b>
	<b>VND</b>
<b>CÔNG TY MẸ</b>	
<b>Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế</b>	129.640.699.852
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	1.899.458.485
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	47.152.000
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>127.788.393.367</b>
Thuế suất hiện hành	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>22.362.968.839</b>
Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường	31.947.098.342
Thuế TNDN được miễn giảm	(9.584.129.503)
<b>Thuế thu nhập hoãn lại</b>	-
<b>Cộng</b>	<b><u>22.362.968.839</u></b>
<b>CÔNG TY CON</b>	
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	(2.981.799.273)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	-
<b>TỔNG CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b><u>22.362.968.839</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)  
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU B 09-DN/ HN**

**5.17 Lãi trên cổ phiếu**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	105.456.053.401	6.337.057.619
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	105.456.053.401	6.337.057.619
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	14.960.000	14.960.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>7.049</b>	<b>424</b>

**5.18 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Chi phí nhân công	12.410.137.973	4.243.882.049
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.185.581.933	1.191.151.388
Chi phí khấu hao tài sản cố định	902.002.640	755.647.178
Thuế, phí, lệ phí	84.588.782	25.550.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.637.110.369	4.066.911.213
Chi phí khác bằng tiền	1.442.574.898	1.094.612.110
<b>Cộng</b>	<b>21.661.996.595</b>	<b>11.377.754.546</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC**

**6.1 Giao dịch với các bên liên quan**

**Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2009</u>
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	Lương và thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	4.496.500.000

**Các giao dịch với Công ty liên kết**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2009</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng	706.703.516

**6.2 Số liệu so sánh**

Số liệu đầu kỳ là số liệu được lấy theo số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán, một số khoản mục đã được trình bày, phân loại lại cho phù hợp với mục đích trình bày Báo cáo tài chính năm hiện tại.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010*

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

**Đỗ Phương Nguyên**

**Trần Trọng Hiếu**